

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **76/2021/HS- ST**
Ngày: 10/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Thương.**

Ông Giàng A Khá.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1981, tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản Cang, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Bản Na Phay 1, xã M N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn L1 - sinh năm 1958; con bà: Lù Thị S - sinh năm 1956; Vợ: Lò Thị P - sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/01/2021 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên toà*).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

- Ông Lù Văn L1; sinh năm 1958; Địa chỉ: Bản Cang, xã N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên (*có mặt*).

- Chị Lò Thị P; sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản Na Phay 1, xã M N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 04/01/2021, Lù Văn L một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO mang BKS 27AA - 053.20 từ nhà ở bản Na Phay 1, xã M N, huyện Đ B đến bản Huổi Chanh, xã Na Tông, huyện Đ B với mục đích đi tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến khu vực đường cuối bản Huổi Chanh, xã Na Tông, Bị cáo gặp một người đàn ông, dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ ở đâu). Bị cáo hỏi người đàn ông đó: “Có Heroine bán không, bán cho 150.000 đồng?”. Người đàn ông đó nói: “Có, đưa tiền đây”. Bị cáo đưa cho người đàn ông đó 150.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền, rồi nói Bị cáo đứng chờ ở đường, sau đó đi đâu Bị cáo không biết. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông đó quay lại, đưa cho Bị cáo 03 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hơ lửa hàn kín. Bị cáo dùng tay trái cầm 03 gói Heroine người đàn ông bán cho, đồng ý mua. Sau khi bán Heroine xong, người đàn ông đó đi đâu thì Bị cáo không biết. Bị cáo cầm Heroine vừa mua được đi vào trong bụi cây ở ven đường, lấy 02 gói Heroine ra rồi sử dụng hết bằng hình thức hít. Sử dụng xong, Bị cáo vứt giấy bạc và bật lửa đi. Bị cáo cầm gói Heroine còn lại ở tay trái, điều khiển xe máy đi về nhà. Khi đang đi trên đường thuộc bản Huổi Chanh, xã Na Tông, huyện Đ B thì gặp tổ công tác Biên phòng đang làm nhiệm vụ, yêu cầu Bị cáo đứng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ tại tay trái Bị cáo đang cầm 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói hơ lửa hàn kín. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm P vật chứng theo đúng qui định. Sau khi hoàn tất thủ tục tổ công tác đã đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án về đồn Biên phòng M N để làm rõ. Ngày 05/01/2021, đồn Biên phòng M N đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ vật chứng đến Công an huyện Đ B để điều tra theo đúng thẩm quyền.

Tại biên bản mở niêm P xác định khối lượng ngày 05/01/2021 đã xác định: Khối lượng số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lù Văn L có khối lượng là 0,23 gam, trích 0,09 gam gửi giám định. Vật chứng còn lại là 0,14 gam.

Tại bản kết luận giám định số 124/GĐ-PC09 ngày 13/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lù Văn L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lù Văn L là 0,23 gam Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA; Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/05/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSDB ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Lù Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,23 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,09 gam, vật chứng còn lại là 0,14 gam) là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

Trả lại cho chị Lò Thị P chiếc xe máy biển kiểm soát 27AA- 053.20, nhãn hiệu ESPERO, màu nâu, số khung: RPEDCBVUMKA083552, số máy: VDEJQ139FMB- 3803552, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lò Văn Lọ, chị Lò Thị P cũng đã khẳng định những lời khai của Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn đúng sự thật. Ngoài ra Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lù Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở

niêm P xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai và lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 20 giờ 15 phút ngày 04/01/2021 tại Bản Huổi Chanh, xã Na Tông, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên Lù Văn L đã có hành vi cất giấu trái phép tại bàn tay trái 0,23 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

...c)...Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Bỏ để Bị cáo còn được Bộ trưởng tặng Kỷ niệm chương

vì sự nghiệp giáo dục đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 03/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình.

Năm 2001 Bị cáo kết hôn với chị Lò Thị P ở bản Na Phay 1, xã M N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên và có 02 người con chung; con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2018 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 04/01/2021 bị Tổ công tác đồn biên phòng M N phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và ra Quyết định khởi tố Bị can sau đó chuyển về Công an huyện Đ B điều tra theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 0,23 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,09 gam, vật chứng còn lại là 0,14 gam) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27AA- 053.20, nhãn hiệu ESPERO, đăng ký xe mang tên chị Lò Thị P, sinh năm 1982, trú tại bản Na Phay 1, xã M N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Qua xác minh và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Lù Văn Lọ cho con dâu là chị Lò Thị P tiền để mua chiếc xe trên làm phương tiện cho con trai chị đi học hàng ngày. Việc L sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng chị P không biết nên. HĐXX xét thấy cần trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu chị Lò Thị P.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ

quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (04/01/2021).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,23 gam Heroine (đã trích gửi giám định không hoàn lại 0,09 gam, vật chứng còn lại là 0,14 gam).

* *Trả lại cho chị Lò Thị P chiếc xe máy biển kiểm soát 27AA- 053.20, nhãn hiệu ESPERO, màu nâu, số khung: RPEDCBVUMKA083552, số máy: VDEJQ139FMB-3803552, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.*

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Trần Thị Tố Loan